

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HSST

Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Bảo V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14 tháng 4 năm 1991 tại huyện Q, Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Minh Đ, sinh năm 1963 và con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột có: 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/3/2017 bị TAND huyện Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2018); Ngày 29/6/2020 bị TAND huyện Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2020). Nhân thân: Ngày 25/10/2016 bị Công an xã S, huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trọng P, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/7/2021, Trần Bảo V đi bộ đến nhà anh Hồ Chí C thì thấy cửa cổng khóa còn cửa chính đang mở nên V trèo tường rào đi vào nhà. V đi đến gian phòng lòi thấy anh Hồ Chí C và chị Nguyễn Thị L đang nằm ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu vàng của chị L nên V lấy và cất giấu vào túi quần rồi đi về nhà. Đến 09 giờ sáng cùng ngày, V gặp và nhờ Vũ Văn C chở đến cửa hàng điện thoại M P do anh Trần Trọng P làm chủ và bán lấy số tiền 800.000đ. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị L đã làm đơn trình báo, đến 13 giờ 50 phút ngày 25/7/2021 Trần Bảo V đến Công an xã L đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 327/KLĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: “01 chiếc điện thoại Iphone7 đã cũ, màu vàng, vẫn hoạt động bình thường có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000đ”.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKS-QL ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Bảo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Bảo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại là 800.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Bảo V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử cho bị cáo mức án 18 tháng tù để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh

Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại chị Nguyễn Thị L. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 23/7/2021, Trần Bảo V đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu vàng của chị Nguyễn Thị L. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không nhất trí với kết luận định giá tài sản số 327 ngày 29/7/2021 của hội đồng định giá là 2.200.000đ, mà cho rằng giá trị của chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp có giá 1.500.000đ, tuy nhiên việc định giá tài sản của Hội đồng định giá là khách quan, đúng quy định của pháp luật. Do đó có đủ căn cứ xác định chiếc điện thoại Iphone 7 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.200.000đ. Bị cáo phạm tội liên tục, có 02 tiền án và chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích, không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại là 800.000đ.

[6] Đối với Vũ Văn C là người đã chở bị cáo đi bán điện thoại nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý. Trần Trọng P là người mua chiếc điện thoại tuy nhiên anh P không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không đủ căn cứ xử lý

[8] Bị cáo Trần Bảo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Bảo V 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/7/2021.

Án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Bảo V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L (để biết);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ